

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **7633**/UBND-TH

Vĩnh Cửu, ngày **15** tháng **12** năm 2020

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2021 của tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Chủ tịch UBND các xã, TT Vĩnh An.

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2021 của tỉnh Đồng Nai (*đính kèm*); Chủ tịch UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

- Giao các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Vĩnh An căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2021 theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh đã đề ra, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện.

- Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2021 của huyện Vĩnh Cửu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- C, PVP. HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, TH (Cầm).



CHỦ TỊCH

Phạm Minh Phước

Số: 20/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
năm 2021 của tỉnh Đồng Nai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021 -2025 của tỉnh Đồng Nai;

Xét Tờ trình số 14351/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 của tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 của tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 14351/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đột phá 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế tập thể; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế. Thực hiện lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường,

thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; phòng, chống tham nhũng. Chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh:

a) Các chỉ tiêu kinh tế (5 chỉ tiêu)

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng từ 8,5% trở lên so với năm 2020.
- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 131,1 triệu đồng/người.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 8,1-8,5% so với năm 2020.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 100,3 ngàn tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách đạt dự toán được giao.

b) Các chỉ tiêu xã hội (11 chỉ tiêu)

- Phân đầu toàn tỉnh có thêm ít nhất 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Giảm 10% hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A.
- Tỷ lệ lao động không có việc làm khu vực đô thị ở mức 2,4%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 66%; Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm đạt 25,5%.
- Đạt tỷ lệ 8,8 bác sỹ/1 vạn dân và 30 giường bệnh/1 vạn dân.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm còn 7,9%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm còn 22%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%.
- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt chuẩn QC02: dân số tại đô thị đạt trên 86%, dân số tại nông thôn đạt 81,5%.
- Tỷ lệ trên 90% gia đình, ấp (khu phố), trên 98% cơ quan, đơn vị, trên 75% doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 100% thiết chế văn hóa cấp huyện và cấp xã, 90% nhà văn hóa ấp (khu phố) hoạt động hiệu quả.
- Phân đầu tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung đạt 7,5%; tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng đạt 11%, tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy đạt 6,5%.

c) Các chỉ tiêu về môi trường (3 chỉ tiêu)

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, 100% chất thải nguy hại, 100% chất thải công nghiệp không nguy hại, 100% chất thải rắn sinh hoạt.
- 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp có nước thải

ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, hoạt động hiệu quả, đạt yêu cầu theo quy định.

- Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%; tỷ lệ che phủ của rừng đạt 28,3%.

d) Các chỉ tiêu về quốc phòng, trật tự xã hội (5 chỉ tiêu)

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân do Quân khu giao.

- Phần đầu làm giảm ít nhất 5% số vụ phạm pháp hình sự so năm 2020.

- Phần đầu xử lý trên 90% tin báo, tố giác tội phạm; tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt từ 75% trở lên, riêng án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt từ 95% trở lên.

- Giảm ít nhất 5% số người chết do tai nạn giao thông gây ra so năm 2020.

- Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự được Tổng Cục Thi hành án dân sự giao trong năm 2021.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

a) Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững

- Tập trung rà soát, tháo gỡ những điểm nghẽn cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Hạ tầng giao thông, nguồn nhân lực chất lượng cao, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế thân thiện môi trường, kinh tế số và các mô hình kinh tế mới, ứng dụng công nghệ số.

- Mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng; kiểm soát có hiệu quả nhập khẩu. Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, phát triển thương hiệu Việt. Phát triển mạnh thương mại điện tử, gắn kết với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Tổ chức điều hành ngân sách chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương. Tập trung chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế. Quản lý chặt chẽ giá tính thuế, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế và quyết liệt xử lý nợ đọng thuế.

- Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển nền kinh tế, từng bước xây dựng và phát triển đô thị thông minh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư công; tập trung thực hiện, giải ngân vốn, chú trọng nâng cao hiệu quả đầu tư công nhằm tạo động lực phát triển.

- Nâng cao chất lượng tín dụng. Thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống, hạn chế "tín dụng đen".

b) Thực hiện tái cơ cấu kinh tế và các ngành, lĩnh vực

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thực hiện lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển các ngành kinh tế chủ lực, có giá trị gia tăng cao. Thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản. Đẩy mạnh ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh.

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ, du lịch, các ngành dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, các ứng dụng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển ngành nghề nông thôn và thực hiện hiệu quả Đề án “Mỗi xã một sản phẩm”.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, các dự án kết nối vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, song song với quy hoạch, triển khai đầu tư các khu tái định cư, khu đô thị tái định cư nhằm đáp ứng nhu cầu bố trí cho người dân bị thu hồi đất.

c) Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; tiếp tục tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển. Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, song song với phát triển kinh tế tập thể và triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về hợp tác đầu tư nước ngoài. Đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, cơ cấu lại, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, đảm bảo theo lộ trình, kế hoạch.

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo. Hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc, đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh, ứng phó linh hoạt, hiệu quả với tác động của thiên tai, dịch bệnh, hội nhập thế giới.

d) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải. Từng bước giảm thiểu chất thải nhựa và cải thiện môi trường. Đẩy mạnh phân loại rác tại nguồn và tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn.

- Quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, khoáng sản. Tăng cường quản lý đất đai. Tổ chức rà soát, điều chỉnh các quy hoạch cho phù hợp yêu cầu phát triển. Kịp thời xử lý dứt điểm các vụ việc, thông tin, dư

luận quan tâm liên quan đến công tác quản lý, sử dụng đất công, đất của các công ty nông, lâm nghiệp, việc giao đất cho doanh nghiệp,...

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

đ) Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ người lao động. Giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động, thực hiện hiệu quả Bộ Luật lao động. Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Quan tâm công tác gia đình; thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo; triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tiếp tục thực hiện trong năm 2021, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện.

- Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho Nhân dân; thúc đẩy xã hội hóa y tế và tự chủ của các bệnh viện. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ và thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quan tâm đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân lao động, các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh.

e) Về văn hóa, giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò giám sát việc tổ chức và quản lý hoạt động về văn hóa, thể dục, thể thao. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc; gắn kết chặt chẽ giữa khai thác các giá trị di sản văn hóa với phát triển du lịch trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế văn hóa và hoạt động văn hóa. Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng một số trung tâm văn hóa, nhà văn hóa và một số công trình văn hóa cấp tỉnh. Khuyến khích thực hiện xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân, người lao động trên địa bàn.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, chuẩn bị các điều kiện triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới. Phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường học tiên tiến, hiện đại. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Triển khai có hiệu quả các chính sách phát triển, nâng

cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, trong đó ưu tiên phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao.

g) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, có trọng tâm, trọng điểm. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

- Thực hiện tốt Luật tiếp công dân và các quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm và tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự.

- Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh lại địa giới các đơn vị hành chính cho phù hợp theo lộ trình, quy định, kết hợp với việc kiện toàn, hoàn thiện bộ máy hành chính hợp lý, đảm bảo yêu cầu trong tình hình mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách hành chính gắn với kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế và từng bước xây dựng chính quyền điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

h) Về quốc phòng, an ninh

- Chủ động nắm chắc tình hình, đảm bảo giữ vững ổn định tình hình quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tập trung đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục thực hiện Chiến lược Quốc gia về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các giải pháp đồng bộ đã đề ra về an toàn giao thông.

- Kiểm tra, giám sát chặt và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tổ tụng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tư pháp, công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tư pháp. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Tăng cường kết nối, tranh thủ các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT, PTH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

